

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:207/2021/HS-ST

Ngày: 10 - 11 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Minh Sơn

+ Bà Đỗ Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 204/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 231/2021/QĐXXST - HS ngày 28/10/2021 đối với các bị cáo:

1. *Họ và tên:* **Dương Văn H**, sinh năm:1992, tại: Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Tổ A, Phường M, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Dương Văn S, sinh năm: 1965 và bà: Dương Thị N, sinh năm: 1970; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 24/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

2. *Họ và tên:* **Nguyễn Văn S**, sinh năm: 1998, tại: Thừa Thiên - Huế; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Tổ M Khu vực B, Phường V, Thành phố H, Tỉnh Thừa Thiên - Huế; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Thợ hồ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Nguyễn D, sinh năm: 1971 và bà: Trần Thị Thu N, sinh năm: 1970; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 24/01/2021. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an Thành phố Đà Lạt.

3. *Họ và tên:* **Lê Văn T**, sinh năm: 1995, tại: Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lê Văn M (đã chết) và bà: Lê Thị T1, sinh

năm: 1971; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 24/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

4. *Họ và tên:* **Nguyễn Trương Trí T2**, sinh năm: 1990, tại: Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Tổ T, Phường M, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm vườn; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: (Không rõ) và bà: Nguyễn Thị T2, sinh năm: 1953; vợ Nguyễn Thị Phương T3, sinh năm: 1995; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 24/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Vũ Thị A, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Số H đường X, Phường B, Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Anh Võ Ngọc V, sinh năm: 1996

Địa chỉ: Số H đường N, Phường M, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng,

(Các bị cáo có mặt; người người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn H, Nguyễn Văn S, Lê Văn T, Nguyễn Trương Trí T2 là bạn của nhau và đều sử dụng ma túy từ tháng 01/2021. Vào ngày 23/01/2021, H, S, T, Thành cùng nhau đi nhậu tại quán lẩu gà lá é trên đường Mê Linh, Phường 9, Thành phố Đà Lạt, trong lúc nhậu, nghe S nói buồn vì chuyện tình cảm nên H rủ cả nhóm sau khi nhậu xong sẽ thuê phòng hát, nghe nhạc thì tất cả đồng ý. Sau đó, H chở T, S chở T2 cùng đi đến quán karaoke Thảo Nguyệt 2 tọa lạc tại số 02 đường Ngô Gia Tự, Phường 12, Thành phố Đà Lạt. Tại đây, H đến gặp Võ Ngọc Vĩ (quản lý quán) đặt phòng hát và hỏi Vĩ “*Có Đồ (tức là ma túy) không?*” thì đặt cho H, Vĩ nói không biết, rồi Vĩ sắp xếp cho nhóm của H hát tại phòng Vip1, Vĩ nói một nhân viên của quán tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) đưa nhóm của H xuống phòng Vip1. Lúc này, nhân viên tên T gọi H ra lối cầu thang xuống tầng hầm hỏi H mua bao nhiêu ma túy? H nói lấy 02 viên thuốc lắc và 02 chấm ketamine, T báo giá là 2.600.000 đồng rồi đưa H, S, T, Thành xuống nhận phòng Vip1.

Một lúc sau, người nhân viên tên T mang vào phòng Vip1 02 viên thuốc lắc và 01 gói ketamine để trên bàn, H trả cho nhân viên này 2.600.000 đồng và báo lại cho S, T, Thành mua ma túy hết 2.600.000đ, cả nhóm thống nhất H sẽ bỏ tiền ra trước, sáng hôm sau sẽ chia đều cho bốn người. Sau khi có ma túy, S mượn của nhân viên tên T 01 chiếc đĩa sứ màu trắng và S quán tờ tiền 10.000 đồng của mình thành ống hút rồi lấy gói ketamine đổ một ít ra đĩa sứ, dùng thẻ nhựa của mình cả mìn để S, H, T, T2 cùng sử dụng. S lấy một viên thuốc lắc bẻ đôi đưa cho H một nửa sử dụng. Thành lấy viên thuốc lắc còn lại định bẻ đôi cho T, nhưng do tay T2 đau nên đã đưa viên thuốc lắc này cho T, T bẻ đôi viên thuốc lắc này đưa lại cho Thành một nửa để sử dụng. Đến khoảng 02 giờ, ngày 24/01/2021, khi H, S, T, T2 đang cùng sử dụng thuốc lắc, hít ketamine trên đĩa sứ và nghe nhạc tại phòng Vip1, thì cơ quan Công an vào kiểm tra hành chính, phát hiện, bắt quả tang H, S, T, T2 đang sử dụng ma túy cùng tang vật là số ma túy ketamine trên đĩa sứ và 01 gói ketamine bên cạnh đĩa sứ mà bốn đối tượng đang sử dụng chưa hết, cùng các dụng cụ để sử dụng ma túy: thẻ nhựa, đĩa sứ, ống hút ketamine. Tại chỗ, H, S, T, T2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên (BL: 77-195; 212-219; 236-253).

Tang vật thu giữ:

**Thu giữ tại phòng VIP1:*

- Chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy thu giữ trên chiếc đĩa sứ và 01 gói nylon màu trắng.
- 01 đĩa sứ màu trắng kích thước đường kính 30cm
- 01 ống hút được quán bằng tờ tiền 10.000 đồng và luồn vào vỏ đầu lọc thuốc lá.
- 01 thẻ nhựa màu vàng có dòng chữ: “ LOUIS VUITTON”

**Thu giữ tại quầy lễ tân quán Karaoke Thảo Nguyệt 2:*

- 01 đầu thu KB VISION model: KX-2K8216H1 màu đen bạc.
- 01 Usb ghi lại hình ảnh các bị can tại quán Karaoke Thảo Nguyệt 2.

**Thu giữ của Dương Văn H:*

- 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu đen bị bể vỡ màn hình,
- 01 xe máy NOVO biển số 49B1-36026 đã qua sử dụng.

**Thu giữ của Nguyễn Văn S:*

- 01 điện thoại di động màu trắng xanh hiệu Masstel loại bàn phím,
- 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đồng, màn hình bị bể vỡ,
- 01 xe máy kiểu dáng WAVE hiệu CANARY biển số 75S1-9751

- 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn S.

**Thu giữ của Nguyễn Trương Trí T2: 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro max màu vàng đã qua sử dụng.*

**Thu giữ của Lê Văn T: 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu vàng gold đã qua sử dụng.*

** Thu giữ của Võ Ngọc Vĩ: 01 điện thoại di động Iphone 6S màu bạc đã qua sử dụng (BL: 85; 98-99)*

Tại bản Kết luận giám định số 91/GĐ - PC09 ngày 29/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,4209 gam (*không thấy bốn hai không chín gam*), loại Ketamine.

Ketamine là chất ma túy, nằm trong Danh mục III, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ- CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ (BL:53-55).

Tại bản cáo trạng số 207/CT-VKS ngày 29/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố các bị cáo Dương Văn H. Lê Văn T, Nguyễn Văn S và Nguyễn Trương Trí T2 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo H, T, S và T2 khai nhận, vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 24/01/2021, tại quán Karaoke Thảo Nguyệt 2 ở số 02 đường Ngô Gia Tự, Phường 12, Thành phố Đà Lạt, các bị cáo đã tổ chức sử dụng ma túy như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phân luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Dương Văn H, Lê Văn S, Lê Văn T và Nguyễn Trương Trí T2 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Đồng thời, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn H từ 08 (*tám*) năm (*06*) tháng đến 09 (*chín*) năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 08 (*tám*) đến 08 (*tám*) năm 06 (*sáu*) tháng tù; xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 07 (*bảy*) đến 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù và điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trương Trí T2 từ 05 (*năm*) đến 05 (*năm*) 06 (*sáu*) tháng tù;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật thu được của vụ án đã qua giám định; 01 đĩa sứ màu trắng kích thước đường kính 30cm; 01 thẻ nhựa màu vàng có dòng chữ: “ LOUIS VUITTON”. Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu đen bị bể vỡ màn hình của Dương Văn H. Trả lại cho Nguyễn Văn S 01 điện thoại di động

màu trắng xanh hiệu Masstel loại bàn phím, 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đồng, màn hình bị bể vỡ, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn S; Nguyễn Trương Trí T2 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu vàng đã qua sử dụng; Lê Văn T 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu vàng gold đã qua sử dụng; trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Ngọc Vĩ 01 điện thoại di động Iphone 6S màu bạc đã qua sử dụng. Lưu lại hồ sơ 01 Usb ghi lại hình ảnh các bị can tại quán Karaoke Thảo Nguyệt 2. Tạm giao 01 xe máy kiểu dáng WAVE hiệu CANARY biển số 75S1-9751 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Dương Văn H, Lê Văn S, Lê Văn T và Nguyễn Trương Trí T2: Dương Văn H, Nguyễn Văn S, Lê Văn T, Nguyễn Trương Trí T2 là bạn của nhau và đều sử dụng ma túy từ tháng 01/2021. Vào tối ngày 23/01/2021, H chở T, S chở T2 cùng đi đến quán karaoke Thảo Nguyệt 2 tọa lạc tại số 02 đường Ngô Gia Tự, Phường 12, Thành phố Đà Lạt. Tại đây, H đã mua của một nhân viên của quán tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) 02 viên thuốc lắc và 02 chầm ketamine, với giá là 2.600.000 đồng và báo lại cho S, T, Thành mua ma túy hết 2.600.000đ, cả nhóm thống nhất H sẽ bỏ tiền ra trước, sáng hôm sau sẽ chia đều cho bốn người. Sau khi có ma túy, S mượn của nhân viên tên T 01 chiếc đĩa sứ màu trắng và S quần tờ tiền 10.000 đồng của mình thành ống hút rồi lấy gói ketamine đổ một ít ra đĩa sứ, dùng thẻ nhựa của mình cả mìn để S, H, T, T2 cùng sử dụng. S lấy một viên thuốc lắc bẻ đôi đưa cho H một nửa sử dụng. Thành lấy viên thuốc lắc còn lại định bẻ đôi cho T, nhưng do tay T2 đau nên đã đưa viên thuốc lắc này cho T, T bẻ đôi viên thuốc lắc này đưa lại cho T2 một nửa để sử dụng. Đến khoảng 02 giờ, ngày 24/01/2021, khi H, S,

T, T2 đang cùng sử dụng thuốc lắc, hít Ketamine trên đĩa sứ và nghe nhạc tại phòng Vip1, thì cơ quan Công an vào kiểm tra hành chính, phát hiện, bắt quả tang H, S, T, T2 đang sử dụng ma túy cùng tang vật là số ma túy ketamine trên đĩa sứ và 01 gói ketamine bên cạnh đĩa sứ mà bốn đối tượng đang sử dụng chưa hết, cùng các dụng cụ để sử dụng ma túy: thẻ nhựa, đĩa sứ, ống hút ketamine. Tại chỗ, H, S, T, T2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số 91/GĐ - PC09 ngày 29/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,4209 gam (*không thấy bốn hai không chín gam*), loại Ketamine.

[3] Xét thấy, các bị cáo Dương Văn H, Nguyễn Văn S, Lê Văn T, Nguyễn Trương Trí T2 đều đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và đều là đối tượng sử dụng ma túy. Các bị cáo biết rõ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của các bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn là một trong những nguyên nhân góp phần gây ra những tệ nạn xã hội khác. Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa; lời khai của các bị cáo, của người liên quan và người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo H, S, T và Thành phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; như cáo trạng số 207/CT-VKS ngày 29/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không bàn bạc, phân công cụ thể. Xét vai trò, hành vi của từng bị cáo thì thấy, bị cáo Dương Văn H là người rủ S, T, T2 thuê phòng hát, nghe nhạc, mua ma túy cùng sử dụng; là người khởi xướng; trực tiếp chuẩn bị ma túy, chuẩn bị địa điểm tổ chức sử dụng ma túy, là người giữ vai trò chính nên phải chịu mức án cao hơn các bị cáo khác trong vụ án. Đối với Nguyễn Văn S khi được H rủ cùng nhau thuê phòng hát, nghe nhạc, mua ma túy cùng sử dụng thì S đồng ý; thống nhất số tiền mua ma túy và thuê phòng sẽ chia đều; là người chuẩn bị đĩa sứ để sử dụng ma túy; quán ống hút để hít ketamine; trực tiếp đổ Ketamine lên đĩa sứ, cả mìn để mọi người cùng sử dụng; bẻ đôi 01 viên thuốc lắc đưa cho H một nửa viên cùng sử dụng. Do vậy, bị cáo S cũng đóng vai trò tích cực trong vụ án, nên mức án thấp hơn bị cáo H nhưng cao hơn các bị cáo

khác là phù hợp. Đối với Lê Văn T, mặc dù ban đầu T không biết H rủ thuê phòng hát, nghe nhạc để cả nhóm sử dụng ma túy nhưng khi H mua được ma túy T đã đồng ý và thống nhất góp tiền mua ma túy sử dụng. T lấy 01 viên thuốc lắc bẻ đôi và đưa cho Thành một nửa cùng sử dụng. Hành vi của Lê Văn T thống nhất góp tiền mua ma túy sử dụng, đưa trái phép chất ma túy vào người khác đã phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên có mức. Còn Nguyễn Trương Trí T2, khi được H rủ cùng nhau thuê phòng hát, nghe nhạc, nghe H nói về số tiền mua ma túy thì không có ý kiến gì và cùng sử dụng ma túy, nên cũng có mức án tương xứng với hành vi bị cáo thực hiện.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Do các bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là phù hợp. Riêng bị cáo Nguyễn Trương Trí T2 tham gia với vai trò thứ yếu; có mẹ ruột là người có công với cách mạng, là cựu Chiến binh Việt Nam nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Trong vụ án này còn có đối tượng là nhân viên tên T là người bán ma túy cho Dương Văn H và lấy đĩa sứ cho S, nhưng H, S, T, T2 lần đầu tiên gặp T, T mới vào thử việc tại quán Karaoke nên chưa xác minh được nhân thân lai lịch. Do vậy, kiến nghị Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với bà Vũ Thị Ái, là người đứng tên kinh doanh quán karaoke Thảo Nguyệt và Võ Ngọc Vĩ là quản lý quán, quá trình điều tra xác định Ái và Vĩ không biết gì về việc H và nhân viên tên T trao đổi mua bán ma túy với nhau, không biết H, S, T, T2 sử dụng ma túy tại Phòng Vip1 nên không có cơ sở để xử lý.

[8] *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan Điều tra đã thu giữ tang vật gồm: Chất tinh thể màu trắng thu giữ trên chiếc đĩa sứ và 01 gói nylon màu trắng. Qua giám định, xác định tang vật trên là chất ma túy loại Ketamine (*đã được niêm phong sau khi giám định*), đây là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Thu giữ 01(một) đĩa sứ màu trắng kích thước đường kính 30cm; 01 (một) vỏ đầu lọc thuốc được luồn ống hút quần bằng tờ tiền 10.000 đồng và 01 (một) thẻ nhựa màu vàng có dòng chữ: “ LOUIS VUITTON”, là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để sử dụng ma túy, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy. Riêng 01(một) ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Thu giữ của Dương Văn H 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 plus màu đen bị bể vỡ màn hình, là công cụ bị cáo dùng để phát nhạc nghe khi sử dụng ma túy, nên tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước. Thu giữ của Nguyễn Văn S 01 (một) điện thoại di động màu trắng xanh hiệu Masstel

loại bàn phím, 01 (một) điện thoại di động Iphone màu vàng đồng, màn hình bị bể vỡ và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn S; thu giữ của Nguyễn Trương Trí T2 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Pro max màu vàng đã qua sử dụng; thu giữ của Lê Văn T 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 plus màu vàng Gold đã qua sử dụng; thu giữ của Võ Ngọc Vĩ 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S màu bạc đã qua sử dụng, xét thấy cá tài sản này không liên quan đến việc giải quyết vụ án cũng như thi hành án nên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

Đối với 01 đầu thu KB VISION model: KX-2K8216H1 màu đen bạc thu giữ tại quầy lễ tân quán Karaoke Thảo Nguyệt 2, sau khi trích xuất dữ liệu, cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Lạt đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại đầu thu trên cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập.

Đối với 01 xe máy hiệu NOVO biển số 49B1-36026 thu giữ của bị cáo H, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập xem xét. Còn chiếc 01 chiếc xe máy 01 xe máy kiểu dáng WAVE hiệu CANARY biển số 75S1-9751 thu giữ của bị cáo S chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên tạm giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Đà Lạt tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Riêng 01 (một) Usb ghi lại hình ảnh các bị can tại quán Karaoke Thảo Nguyệt 2, là vật chứng cần lưu lại trong hồ sơ vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Dương Văn H, Nguyễn Văn S, Lê Văn T, Nguyễn Trương Trí T2 phạm về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

1.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 01 năm 2021.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 01 năm 2021.

1.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 01 năm 2021.

1.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trương Trí T2 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 01 năm 2021.

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy tang vật gồm:

- 01(một) phong bì niêm phong số: 91/2021-PC09. Mặt trước phong bì ghi vụ: 04 đối tượng; QĐTC: 6; 25/01/2021. Bao gói. Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của Phạm Thị Dung, Đặng Trần Thảo Nguyên và Trần Đình Huy, đóng dấu niêm phong tròn, màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng;

- 01(một) phong bì niêm phong số: 91/2021-PC09. Mặt trước phong bì ghi vụ: 04 đối tượng; QĐTC: 6; 25/01/2021. Hoàn mẫu M: 0,3291(g). Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của Phạm Thị Dung, Đặng Trần Thảo Nguyên và Trần Đình Huy, đóng dấu niêm phong tròn, màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng;

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng, kích thước đường kính 30 cm;

- 01 (một) thẻ nhựa vàng có dòng chữ: “ LOUIS VUITTON”;

- 01 (một) vỏ đầu lọc thuốc lá (gắn vào ống hút bằng tờ tiền 10.000 đồng);

2.2. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 10.000 đồng (quấn thành ống hút) và tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 plus màu đen bị bể vỡ màn hình, có gắn sim số 0911705600 của Dương Văn H.

2.3. Trả cho các bị cáo:

- Nguyễn Văn S 01(một) điện thoại di động màu trắng xanh hiệu Masstel loại bàn phím, có gắn sim số 0335140672; 01 (một) điện thoại di động Iphone màu vàng đồng, màn hình bị bể vỡ, có gắn sim số 0932482721 và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn S (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

- Lê Văn T 01(một) điện thoại di động Iphone 7 plus màu vàng Gold, có gắn sim số 0971094146 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

- Nguyễn Trương Trí T2 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Pro max màu vàng, có gắn sim 0977457063 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

2.4. Trả cho Võ Ngọc Vĩ 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S màu bạc, có gắn sim 0822741355 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

2.5. Giao cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt 01(một) xe máy kiểu dáng WAVE hiệu CANARY biển số 75S1-9751 để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ và giải quyết theo quy định.

2.6. Lưu lại hồ sơ vụ án 01(một) Usb ghi lại hình ảnh các bị can tại quán Karaoke Thảo Nguyệt 2, là vật chứng cần lưu lại trong hồ sơ vụ án là phù hợp.

(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 29/9/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc Dương Văn H, Nguyễn Văn S, Lê Văn T, Nguyễn Trương Trí T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được bản sao hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

